TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ–ST
Ngày: 07–7–2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc, bà Lý Thị Vinh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2023/TLST-HNGĐ ngày 02-3-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07-6-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26-6-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03-7-2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quàng Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản H, xã CB, huyện TC, tỉnh SL.

2. Bị đơn: Anh Quàng Văn V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản L, xã PL, huyện TC, tỉnh SL.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Quàng Thị H trình bày:

Chị Quàng Thị H và anh Quàng Văn V kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn từ ngày 19/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã PL, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không quan

tâm đến nhau, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Quàng Văn V.

Về con chung: Chị Quàng Thị H và anh Quàng Văn V có 01 con chung là cháu Quàng Thị T, sinh ngày 18/9/2016. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quàng Thị T.

Sau khi vợ chồng ly thân, chị Quàng Thị H cùng cháu Quàng Thị T ở nhà bố mẹ đẻ chị H tại bản H, xã CB, huyện TC, tỉnh SL. Chị Quàng Thị H làm trồng trọt, chăn nuôi tại địa phương, đảm bảo đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Quàng Văn V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng*:* Không có.

Về nợ chung: Chị H cam đoan không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Quàng Văn V: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần cho bị đơn anh Quàng Văn V để viết bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh V vẫn cố tình vắng mặt, không có ý kiến về việc giải quyết ly hôn.

Đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Chị Quàng Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến như trong bản tự khai và có yêu cầu miễn án phí.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương ngày 03/4/2023: Anh Quàng Văn V và chị Quàng Thị H sau khi kết hôn chung sống tại bản L, xã PL, huyện TC, tỉnh SL. Quá trình chung sống nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn không nắm được. Anh Quàng Văn V và chị Quàng Thị H đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị H, anh V có 01 con chung là cháu Quàng Thị T đang ở cùng chị H tại bản H, xã CB, huyện TC, tỉnh SL.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng

quy định pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị H được ly hôn với anh Quàng Văn V.

Về con chung: Giao cháu Quàng Thị T, sinh ngày 18/9/2016 cho chị Quàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Quàng Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Quàng Thị H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Quàng Thị H yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Quàng Văn V có nơi cư trú tại bản L, xã PL, huyện TC, tỉnh SL. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Quàng Thị H vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn anh Quàng Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị H và anh Quàng Văn V kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã PL, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018, vợ chồng anh V và chị H phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh V và chị H đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Tình cảm vợ chồng không còn, chị Quàng Thị H yêu cầu ly hôn anh Quàng Văn V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Quàng Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do vợ chồng không thể hòa giải được, đến ngày mở phiên tòa chị H vẫn kiên quyết ly hôn.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần cho bị đơn anh Quàng Văn V để viết bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh V vẫn cố tình vắng mặt, không có ý kiến về việc giải quyết ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống chung vợ chồng của chị Quàng Thị H và anh Quàng Văn V không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân do mâu thuẫn gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đã hòa giải tại gia đình nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian dài không ai quan tâm đến cuộc sống của ai dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Quàng Thị H ly hôn với anh Quàng Văn V.

[3] Về con chung: Chị Quàng Thị H và anh Quàng Văn V có 01 con chung là cháu Quàng Thị T, sinh ngày 18/9/2016. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quàng Thị T. Kể từ khi anh V và chị H sống ly thân đến nay, cháu Quàng Thị T ở cùng chị H.

Xét thấy: Chị Quàng Thị H có nơi ở ổn định, có công việc, có thu nhập. Trong thời gian dài chị Quàng Thị H và anh Quàng Văn V sống ly thân đến nay, chị H luôn đảm bảo sự phát triển tốt về thể chất, tâm sinh lý, học hành cho cháu Quàng Thị T. Do đó, cần giao cháu Quàng Thị T cho chị Quàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Quàng Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. (Chị Quàng Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con)

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị H cam đoan không có nợ chung.

[7] Về án phí: Chị Quàng Thị H là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu miễn án phí. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Quàng Thị H. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị H được ly hôn anh Quàng Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Quàng Thị T, sinh ngày 18/9/2016 cho chị Quàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Quàng Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. (Chị Quàng Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con)

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Chị H cam đoan không có nợ chung.

6. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Quàng Thị H. Hoàn trả lại chị Quàng Thị H số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: AA/2021/0003224 ngày 02/3/2023.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị H, anh Quàng Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC (2);
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã PL, huyện TC, tỉnh SL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Văn Nghĩa